

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

V X, ngày 27 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị S**, Sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn Vàng Luông, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh **Lê Quý Th**, Sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Vàng Luông, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S; Địa chỉ: thôn Vàng Luông, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H và anh Lê Quý Th; Địa chỉ: thôn Vàng Luông, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quý Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quý Th thỏa thuận nhất trí: Giao cháu Lê Minh Ph, sinh ngày 16-8-2009. Cho chị Nguyễn Thị S địa chỉ: thôn Vàng Luông, xã Thượng S, huyện V, tỉnh H, trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ph trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 19-11-2020.

Anh Lê Quý Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quý Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quý Th thỏa thuận nhất trí để chị Nguyễn Thị S chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền số 01566 nộp ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị S 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã An B, huyện V, tỉnh Y;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện